

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU    CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 291/2020/DS-PT

Ngày: 18 - 12 - 2020

*V/v tranh chấp hụi*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Út

*Các Thẩm phán:*

Ông Nguyễn Thành Lập

Ông Đặng Minh Trung

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Văn Đuan - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Dẽ – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 324/2020/TLPT- DS ngày 28 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hụi*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 108/2020/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 295/2020/QĐ-PT ngày 11 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị N1, sinh năm 1964 (Có mặt).

Cư trú tại: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh C ..

- *Bị đơn:* 1. Anh Phạm Hoài N2, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

2. Chị Trần Thị Bé T, sinh năm 1983 (Có mặt).

*Người đại diện theo ủy quyền cho anh Phạm Hoài N2:* Chị Trần Thị Bé T (Có mặt).

Cùng cư trú: ấp Trần Độ, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Hà Văn A, sinh năm 1976 (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Thìn (, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Cùng cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh C ..

- *Người kháng cáo:* Bà Trần Thị N1, là nguyên đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 03.02.2020 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn bà Trần Thị N1 trình bày:*

Vào ngày 02/9/2016 bà có mở dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, mỗi tháng khui hụi một lần do bà làm chủ hụi. Dây hụi gồm có 22 chân, chị T và anh N2 tham gia chơi 01 chân, trong danh sách hụi ghi tên Thúy. Sau khi tham gia chơi hụi đến lần khui hụi thứ 04 thì chị T hốt hụi, bà đã chung tiền hụi cho chị T và anh N2 đủ với số tiền 30.920.000 đồng, bà giao tiền hụi cho vợ chồng ông Hà Văn A và bà Nguyễn Thị Thìn là người ở cùng xóm nhận thay cho chị T, lý do bà chung tiền hụi cho ông A và bà Thìn là do bà gọi điện thoại cho chị T để chung tiền hụi thì chị T nói đang đi nuôi cha chồng bị bệnh và chị T kêu bà đưa tiền hốt hụi cho ông A và bà Thìn nhận dùm. Việc bà đưa tiền hụi cho ông A và bà Thìn chỉ nói miệng chứ không có làm biên nhận cho ông A và bà Thìn ký tên. Sau khi hốt hụi chị T và anh N2 đóng hụi chết được 06 lần nữa (do bà Thìn đóng thay) thì chị T và anh N2 không tiếp tục đóng hụi chết cho bà. Hiện nay chị T và anh N2 còn thiếu bà 09 lần hụi chết với số tiền là 18.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu anh N2 và chị T liên đới trả cho bà số tiền nợ hụi là 18.000.000 đồng. Khi hốt hụi và giao tiền hụi thì bà chỉ tự ghi sổ theo dõi chứ không có ký nhận của người hốt hụi và người nhận tiền. Việc chị T trình bày khi bán hụi cho ông A và bà Thìn có bà chứng kiến tại nhà bà Thìn là không đúng, bà không có biết gì về việc chị T và anh N2 bán hụi cho ông A và bà Thìn. Việc chị T nói chuyện qua điện thoại kêu bà đưa tiền hụi cho ông A và bà Thìn thì bà cũng không có ghi âm lại. Bà cũng không có chứng cứ gì chứng minh cho việc chị T nhờ bà giao tiền hụi cho bà Thìn. Bà giao tiền hụi cho ông A và bà Thìn vào ngày 16/12/2016, giao miệng không có ký nhận. Do đó, bà yêu cầu người đứng tên trong danh sách hụi phải có trách nhiệm trả tiền nợ hụi cho bà.

*Theo các lời khai tại Tòa án bị đơn chị Trần Thị Bé T trình bày:*

Chị là bị đơn đồng thời là đại diện theo ủy quyền của bị đơn anh Phạm Hoài N2. Vào ngày 02/9/2016 chị và anh N2 có tham gia chơi 01 chân hụi 2.000.000 đồng/tháng, mỗi tháng khui hụi 01 lần do bà N1 làm chủ hụi, dây hụi có 22 chân, chị đóng hụi cho bà N1 đến lần thứ 03, sau đó chị và anh N2 mới bán chân hụi lại cho ông A và bà Thìn, việc chị và anh N2 bán hụi lại cho ông A và bà Thìn chỉ nói miệng chứ không có làm giấy mua bán, gần đến ngày khui hụi lần thứ 04 thì chị, bà Thìn và bà N1 có gặp mặt nhau tại nhà bà Thìn thỏa thuận là chị bán hụi lại cho ông A và bà Thìn, bà Thìn thanh toán lại cho chị số tiền 6.000.000 đồng chị đã đóng 03 lần hụi trước đó, từ lần khui hụi thứ 04 trở về sau thì ông A và bà Thìn có trách nhiệm đóng hụi cho bà N1. Việc bán hụi chỉ có chị, bà Thìn và bà N1 chứng kiến, ngoài ra không có ai khác chứng kiến. Chị không có nhận tiền hốt hụi từ bà N1 mà bà Thìn và ông A là người trực tiếp nhận tiền hụi từ bà N1 nên ông A và bà Thìn có trách nhiệm trả cho bà N1, việc bà N1 trình bày chị đi nuôi bệnh nên nhờ ông A và bà Thìn nhận tiền hụi thay là không đúng, chị không có kêu bà N1 giao tiền hụi cho ông A và bà Thìn nhận tiền hụi thay. Nay chị và anh N2 không đồng ý trả cho bà N1 số tiền nợ hụi là 18.000.000 đồng như yêu cầu của bà N1.

Đối với ông Hà Văn A và bà Nguyễn Thị Thìn, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án về yêu cầu của bà N1 nhưng ông Hà Văn A và bà Nguyễn Thị Thìn không có ý kiến. Tòa án thông báo để ông Hà Văn A và bà Nguyễn

Thị Thìn tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bổ sung đến lần thứ hai nhưng ông Hà Văn A và bà Nguyễn Thị Thìn vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa bà N1 với chị T, anh N2, ông A, bà Thìn được. Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập cho ông Hà Văn A và bà Nguyễn Thị Thìn họp lệ đến lần thứ hai với nội dung là tham gia phiên tòa nhưng ông Hà Văn A và bà Nguyễn Thị Thìn vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Hà Văn A và bà Nguyễn Thị Thìn.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 108/2020/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau đã quyết định:*

*Tuyên xử:* Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N1 đối với chị Trần Thị Bé T và anh Phạm Hoài N2 về việc yêu cầu buộc chị Trần Thị Bé T và anh Phạm Hoài N2 phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trần Thị N1 số tiền nợ hui là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06.10. 2020 bà Trần Thị N1 kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, đề nghị sửa bản án sơ thẩm tuyên buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 18.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà Trần Thị N1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu:* Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; tuyên xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị N1, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét kháng cáo của bà Trần Thị N1. Hội đồng xét xử thấy rằng:*

[1] Về tố tụng: Tòa sơ thẩm đã thụ lý đúng thẩm quyền và giải quyết đúng quan hệ pháp luật tranh chấp theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/02/2020 bà N1 yêu cầu anh N2, chị T liên đới trả lại cho bà số tiền hui chết còn thiếu là 18.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi hui. Quá trình tranh chấp, bà N1, chị T đều thống nhất xác định vào 02/9/2016 vợ chồng chị T và anh N2 có tham gia chơi một chân hui trong dây hui 2.000.000 đồng, hui có 22 thành viên. Các đương sự đều thừa nhận sau khi tham gia chơi hui đến lần khai hui thứ 04, thì đã hót đối với chân hui này và đã đóng được đến kỳ thứ 09 thì hót hui, hiện tại dây hui này chết và còn phải đóng 09 kỳ nữa với tổng số tiền tổng cộng là 18.000.000 đồng, do đó bà N1 yêu cầu vợ chồng chị T, anh N2 phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà số tiền 18.000.000 đồng. Bà N1 xác định khi giao hui tổng cộng số tiền 30.920.000 đồng, thì bà giao hui trực tiếp cho vợ chồng ông Hà Văn A và bà Nguyễn Thị Thìn. Vấn đề tranh chấp là phía chị T, anh

N2 xác định anh, chị đã bán chân hụi này cho ông A, bà Thìn, nên không còn trách nhiệm; đồng thời khi hốt hụi nguyên đơn cũng giao hụi cho ông A, bà Thìn; ông A, bà Thìn cũng đã đóng hụi chết cho nguyên đơn đến khi phát sinh tranh chấp.

[3] Xét căn cứ, chứng cứ khởi kiện của nguyên đơn: Mặc dù danh sách hụi viên có chị T, anh N2 tham gia. Tuy nhiên, bà N1 đã thừa nhận khi giao tiền hụi hốt được thì bà N1 giao cho ông A, bà Thìn với lý do là chị T yêu cầu giao cho ông A, bà Thìn, đồng thời khi giao bà cũng không làm biên nhận, không giấy tờ gì chứng minh. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước đã yêu cầu bà N1 cung cấp chứng cứ chứng minh cho việc bà T yêu cầu bà giao tiền hụi cho ông A, bà Thìn nhưng bà N1 không cung cấp được. Xét thấy số tiền 30.920.000 đồng là số tiền lớn, nếu giữa bà N1 và ông A, bà Thìn, chị T, anh N2 không có thỏa thuận bán hụi thì không thể có việc nguyên đơn giao tiền hụi cho ông A, bà Thìn; sau khi hốt hụi nguyên đơn cũng thừa nhận ông A, bà Thìn đóng hụi chết cho đến khi phát sinh tranh chấp. Tại các biên bản làm việc và tại phiên tòa chị T, anh N2 đều xác định không có nhận số tiền hụi 30.920.000 đồng này và cũng không có yêu cầu bà N1 đưa số tiền này cho ông A, bà Thìn nhận thay, mà cho rằng đã bán chân hụi này cho ông A, bà Thìn. Thấy rằng, lời trình bày này của chị T, anh N2 là có cơ sở chấp nhận, bởi vì chỉ có thể có sự thỏa thuận giữa bà N1, chị T, anh N2, ông A, bà Thìn về việc mua bán hụi thì bà N1 mới giao lại số tiền hốt hụi 30.920.000 đồng cho ông A, bà Thìn. Đồng thời, bà N1 cũng thừa nhận 06 lần đóng hụi chết tiếp theo kể từ khi giao hụi thì do ông A, bà Thìn trực tiếp đóng cho bà do đó có cơ sở xác định dây hụi này liên quan trực tiếp đến ông A, bà Thìn. Tại các biên bản làm việc và tại phiên tòa bà N1 vẫn giữ nguyên quan điểm không khởi kiện đối với ông A, bà Thìn mà chỉ khởi kiện chị T, anh N2 về việc yêu cầu trả lại số tiền hụi chết là 18.000.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm không thể buộc ông A, bà Thìn có trách nhiệm trả số tiền hụi chết 18.000.000 đồng cho bà N1 là phù hợp.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà N1 xuất trình các tài liệu về việc bà N1 đã thực hiện việc kiện đòi ông A, bà Thìn số tiền 106.000.000 đồng (Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 84/2019/DS-ST ngày 12-11-2019 của TAND huyện Cái Nước tuyên xử vắng mặt ông A, bà Thìn, buộc ông A, bà Thìn trả cho bà N1 106.000.000 đồng), trong đó số tiền 92.000.000 đồng và 14.000.000 đồng nợ của dây hụi mở ngày 10-7-2017. Đối với số tiền 92.000.000 đồng (có ghi nợ này là nợ hụi từ năm 2016 đến 2018), tại trang ghi quyển sổ của nguyên đơn (nộp tại tòa) có ghi thời gian chốt số tiền 92.000.000 đồng là ngày 26-7-2018 âm lịch. Chân hụi tranh chấp trong vụ án này mở ngày 02-9-2016 âm lịch, có 22 chân, thì đến ngày 02-7-2018 sẽ mãn hụi. Ngày chốt số tiền nợ hụi của bà N1 với ông A, bà Thìn là ngày 26-7-2018 âm lịch là sau ngày mãn chân hụi đang tranh chấp. Tại phiên tòa phúc thẩm, phía bị đơn xác định số nợ hụi bị đơn bán cho ông A, bà Thìn, thì phía nguyên đơn và ông A, bà Thìn đã chốt nợ xong, điều này là có cơ sở, bởi lẽ như đã nêu vào ngày 26-7-2018 âm lịch thì bà N1 với ông A, bà Thìn chốt nợ hụi các bên chơi với nhau từ năm 2016 đến năm 2018. Do phía ông A, bà Thìn vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án, không thể đối chất sự việc, sau này nếu bà N1 cho rằng số tiền hụi chết nêu trên bà vẫn chưa kiện ông A, bà Thìn thì bà N1 có quyền khởi kiện ông A, bà Thìn bằng một vụ án dân sự khác, nếu có tranh chấp.

[5] Từ những căn cứ phân tích trên, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà N1. Cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm như ý kiến đề nghị của vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp.

[6] Về án phí dân sự:

- *Án phí sơ thẩm*: Án sơ thẩm đã xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.  
- *Án phí phúc thẩm*: Bà Trần Thị N1 phải chịu 300.000 đồng, đã dự nộp theo biên lai số: 0005760 ngày 06-10-2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước được chuyển thu đối trừ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị N1. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 108/2020/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

*Tuyên xử:*

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N1 đối với chị Trần Thị Bé T và anh Phạm Hoài N2 về việc yêu cầu buộc chị Trần Thị Bé T và anh Phạm Hoài N2 phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trần Thị N1 số tiền nợ hụi là 18.000.000 đồng (*Mười tám triệu đồng*).

2. Về án phí dân sự:

- *Án phí sơ thẩm*: Buộc bà Trần Thị N1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng), bà Trần Thị N1 có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005082 ngày 03 – 02 – 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước được đối trừ, bà Trần Thị N1 còn phải nộp tiếp số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước. Chị Trần Thị Bé T và anh Phạm Hoài N2 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- *Án phí phúc thẩm*: Bà Trần Thị N1 phải chịu 300.000 đồng, đã dự nộp theo biên lai số: 0005760 ngày 06-10-2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước được chuyển thu đối trừ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Những nội dung, quyết định của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Văn Út**